

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 01 năm 2016

## **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 97/QĐ-ĐHKT ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế)*

<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>: ĐẠI HỌC</b>
<b>Ngành</b>	<b>: QUẢN TRỊ NHÂN LỰC</b>
<b>Mã ngành</b>	<b>: 52 34 04 04</b>
<b>Tên ngành (Tiếng Anh)</b>	<b>: HUMAN RESOURCE MANAGEMENT</b>
<b>Tên chuyên ngành</b>	<b>: QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC</b>
<b>Tên chuyên ngành (Tiếng Anh)</b>	<b>: HUMAN RESOURCE MANAGEMENT</b>
<b>Mã chuyên ngành</b>	<b>: 52 34 04 04 01</b>
<b>Loại hình đào tạo</b>	<b>: Chính quy</b>
<b>Hình thức đào tạo</b>	<b>: Chương trình đào tạo đại trà</b>

### **1. Mục tiêu đào tạo**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị nguồn nhân lực nắm vững kiến thức chung về quản trị nguồn nhân lực, thấu hiểu con người và tổ chức, có khả năng phát hiện các vấn đề của nguồn nhân lực trong tổ chức và có khả năng thiết kế và triển khai thực hiện các chức năng quản trị nguồn nhân lực là đảm bảo, duy trì và phát triển nguồn nhân lực một cách độc lập, có hiệu quả góp phần thực thi chiến lược và tạo lợi thế cạnh tranh thông qua nguồn nhân lực cho tổ chức; có phẩm chất tốt, có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có kỹ năng tin học, ngoại ngữ, giao tiếp kinh doanh nhằm thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh và khả năng cần thiết cho mục tiêu học tập suốt đời.

#### **1.2. Chuẩn đầu ra**

Sinh viên chuyên ngành Quản trị nguồn nhân lực khi tốt nghiệp có các năng lực sau:

##### **1.2.1. Kiến thức**

###### **Kiến thức cơ bản**

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức cơ bản
1	CDR1	Kiến thức về môi trường, thị trường và khách hàng: Thông hiểu và phân tích các yếu tố môi trường kinh doanh, đặc biệt là các yếu tố môi trường kinh doanh năng động trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Phân tích các yếu tố của thị trường, nhu cầu của người tiêu dùng và thông hiểu triết lý định hướng khách hàng trong kinh doanh
2	CDR2	Kiến thức về tổ chức, chức năng của tổ chức và quản lý thông tin: Thông hiểu về tổ chức, cơ cấu tổ chức và những chức năng chính trong một tổ chức kinh doanh; Có khả năng thu thập, phân tích, xử lý và quản lý hệ thống thông tin hỗ trợ cho việc ra các quyết định trong tổ chức
3	CDR3	Kiến thức về kế toán và hệ thống tài chính: Nắm được những nguyên tắc kế toán, cơ chế hoạch toán tài chính trong doanh nghiệp; Thông hiểu về thị trường, định chế, công cụ tài chính và ngân hàng Trung ương.

### ***Kiến thức nghề nghiệp***

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức nghề nghiệp
1	CDR4	Kiến thức về con người và vai trò của quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức
2	CDR5	Kiến thức về chức năng đảm bảo nguồn nhân lực: Đánh giá nhu cầu, cung nguồn nhân lực và xây dựng chương trình nguồn nhân lực đáp ứng chiến lược đảm bảo nhu cầu nguồn nhân lực và sự sẵn sàng nguồn nhân lực chất lượng cao cho tổ chức; Xây dựng bản mô tả công việc, bản tiêu chuẩn thực hiện công việc; thiết kế công việc phù hợp với đặc điểm thực tế về con người và tổ chức.; Cung cấp những con người thích hợp nhất cho các công việc của tổ chức
3	CDR6	Kiến thức về chức năng duy trì nguồn nhân lực: Thiết kế và triển khai công tác quản trị thành tích hiệu quả nhằm giúp cá nhân không ngừng cải thiện thành tích, thực thi chiến lược của tổ chức; Thiết kế hệ thống thù lao hợp lý, công bằng; áp dụng và triển khai công tác quản trị thù lao hiệu quả và mang tính thúc đẩy; Tạo dựng quan hệ lao động tích cực trong tổ chức; Tạo dựng môi trường làm việc chất lượng và có tính thúc đẩy; tạo dựng sự gắn bó, trung thành với tổ chức

4	CĐR7	Kiến thức về chức năng phát triển nguồn nhân lực: Thiết kế và triển khai hoạt động đào tạo trong tổ chức; tạo dựng tổ chức học tập và thúc đẩy học tập trong tổ chức; thiết kế và thực hiện quản trị tri thức, quản trị tài năng, phát triển cá nhân, quản trị nghề nghiệp
5	CĐR8	Kiến thức về phương pháp phát hiện những vấn đề của quản trị nguồn nhân lực.

### 1.2.2. Kỹ năng

#### Kỹ năng cơ bản

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng cơ bản
1	CĐR9	Kỹ năng truyền thông: Soạn thảo các báo cáo, kế hoạch trong công việc đúng chuẩn mực; khả năng thuyết trình, thuyết phục; khả năng lắng nghe hỗ trợ, chia sẻ thông tin với người khác
2	CĐR10	Kỹ năng làm việc nhóm: Có khả năng thực hiện công việc nhóm như phác thảo, điều khiển, định hướng hay các vai trò xây dựng mối quan hệ như gắn kết, tạo động cơ, đồng cảm, chia sẻ
3	CĐR11	Sử dụng thông thạo các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp (đạt chuẩn tin học văn phòng và chuyên ngành)
4	CĐR12	Có thể giao tiếp kinh doanh bằng tiếng Anh đạt từ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) trở lên

#### Kỹ năng nghề nghiệp

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp
1	CĐR13	Kỹ năng học tập suốt đời: Sử dụng các phương pháp giúp tăng cường việc học hiệu quả. Xây dựng được động cơ học tập. Áp dụng được các kỹ thuật giúp việc học tập được diễn ra mọi lúc, mọi nơi
2	CĐR14	Kỹ năng tổ chức và triển khai các hoạt động quản trị nguồn nhân lực: - <i>Tư duy sáng tạo</i> : Biết các kỹ thuật xác định vấn đề và phác thảo các phương án khác nhau bằng cách sử dụng đa dạng các kỹ thuật; có thói quen suy nghĩ nhiều khía cạnh của vấn đề trong các ngữ cảnh khác nhau; khả năng phác thảo, đề xuất hai phương án trở lên để giải quyết vấn đề trong hầu hết các trường hợp trong thực tiễn. - <i>Tư duy phê phán</i> : Nhận diện chứng cứ thông qua quan sát; nhận

		<p>biết tương quan các thành tố của vấn đề; đánh giá các tiêu chuẩn để có quyết định hợp lý; sử dụng các kỹ thuật và phương pháp để hình thành quan điểm đúng đắn; thiết lập cách tiếp cận phương pháp luận để thấu hiểu vấn đề mới.</p> <p>- <i>Kỹ năng tổ chức</i>: Hoạch định công việc quản trị nguồn nhân lực một cách có hệ thống và phù hợp chu kỳ hoạch định của tổ chức. Thiết lập được các mục tiêu công việc cụ thể cho nhân viên phù hợp mục tiêu chung của tổ chức.</p> <p>- <i>Kỹ năng quản trị stress</i>: Biết tự nhìn nhận và hiểu biết rõ đặc điểm bản thân; biết cách quản lý stress, quản lý thời gian</p>
3	CĐR15	<p>Kỹ năng thấu hiểu con người: Nhanh chóng tiếp cận và hiểu rõ đặc điểm cá nhân cốt yếu như về giá trị và quan điểm cá nhân, đặc trưng giá trị văn hóa của người tương tác; nhạy cảm và chấp nhận sự khác biệt về cá nhân và các yếu tố đa văn hóa.</p>

### 1.2.3. Thái độ và hành vi

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về thái độ và hành vi
1	CĐR16	<p>Tuân thủ quy định pháp luật và hành vi phù hợp: Thể hiện các hành vi và ra quyết định phù hợp với các yêu cầu của pháp luật và chuẩn mực chung của xã hội</p> <p>Tham gia các hoạt động cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội</p>
2	CĐR17	<p>Tôn trọng cá nhân: Hiểu rõ và chấp nhận sự khác biệt giữa các cá nhân; hòa đồng với đồng nghiệp; tôn trọng cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp, đối tác, khách hàng</p>
3	CĐR18	<p>Trách nhiệm: Có tinh thần thực hiện trách nhiệm công việc, cam kết cao trong công việc, luôn ý thức hoàn thành công việc theo yêu cầu nhiệm vụ, luôn ý thức cải tiến hiệu quả và chất lượng công việc</p>
4	CĐR19	<p>Chính trực: đề cao sự thật, minh bạch và không gian dối</p>
5	CĐR20	<p>Tích cực: Suy xét các vấn đề một cách khách quan, luôn tìm cách thay đổi mọi việc theo hướng tích cực, luôn mong muốn đem lại hạnh phúc, sự hài lòng cho bản thân và những người xung quanh</p>
6	CĐR21	<p>Sẵn sàng trải nghiệm: Có thái độ cởi mở với sự đa dạng và khác biệt; chủ động tự học hỏi, tích cực tham gia các khóa huấn luyện nghề nghiệp; chấp nhận và nhanh chóng thích nghi với cải tiến và sự thay đổi.</p>

### 1.3. Cơ hội việc làm

Sinh viên ngay sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm công việc chuyên viên Quản trị nguồn nhân lực, chuyên viên tuyển dụng, đào tạo, đánh giá thành tích, tiền lương, bảo hiểm xã hội trong các công ty, các tổ chức chính quyền và xã hội; chuyên viên tư vấn nghề nghiệp trong các tổ chức dịch vụ việc làm, quản lý lao động, tư vấn nghề nghiệp; nghiên cứu viên các cơ sở nghiên cứu về nguồn nhân lực;

Sau 3-5 năm có thể thăng tiến vào vị trí quản lý thù lao, quản lý đào tạo, trưởng phòng tổ chức, trưởng phòng nhân lực;

Sau 7-10 năm có thể đảm nhiệm vị trí giám đốc nguồn nhân lực.

**2. Thời gian đào tạo:** Theo thiết kế chương trình là 4 năm, tùy theo khả năng và điều kiện học tập, sinh viên có thể rút ngắn còn 3 năm hoặc kéo dài thời gian học tối đa đến 6 năm.

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 120 tín chỉ, không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT, THCN

**5. Quy trình đào tạo:** Hình thức tín chỉ.

**6. Thang điểm:** Quy chế đào tạo đại học theo học chế tín chỉ.

**7. Nội dung chương trình:**

**7.1. Học phần chung toàn Trường**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
01	SMT1001	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 1	2
02	SMT1002	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2	3
03	SMT1003	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
04	SMT1004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
05	LAW1001	Pháp luật đại cương	2
06	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3
07	ENG1001	Tiếng Anh đại cương 1 (A2.1)	3
08	ENG2001	Tiếng Anh đại cương 2 (A2.2)	4
09	MIS1001	Tin học văn phòng	3
10	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3
11	MGT1001	Kinh tế vi mô	3
12	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3
13	MGT1002	Quản trị học	3
		<b>Tổng</b>	<b>37</b>
14		Giáo dục thể chất	5
15		Giáo dục Quốc phòng	4 tuần

## 7.2. Học phần chung khối ngành

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
16	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3
17	MKT2001	Marketing căn bản	3
18	MIS2002	Hệ thống thông tin quản lý	3
19	HRM2001	Hành vi tổ chức	3
20	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3
21	FIN2001	Thị trường và các định chế tài chính	3
22	MGT2002	Nhập môn kinh doanh	3
23	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3
24	LAW2001	Luật kinh doanh	3
25	ENG3001	Tiếng Anh kinh doanh	3
		<b>Tổng</b>	<b>30</b>

## 7.3. Học phần chung của ngành

### 7.3.1. Học phần bắt buộc

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
26	MGT3001	Quản trị chiến lược	3
27	HRM3001	Quản trị nguồn nhân lực	3
28	HRM3004	Quan hệ lao động	3
29	MGT3010	Lý thuyết và thiết kế tổ chức	3
30	HRM3007	Phát triển nghề nghiệp	3
		<b>Tổng</b>	<b>15</b>

### 7.3.2. Học phần tự chọn

**Chọn ít nhất 6 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
31	ECO3013	Tâm lý học lao động	3
32	LAW3010	Luật lao động	3
33	MGT3003	Quản trị sản xuất	3
34	MGT3005	Quản trị chất lượng toàn diện	3
35	FIN3006	Quản trị tài chính	3

#### 7.4. Học phần chuyên ngành

##### 7.4.1. Học phần bắt buộc

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
36	HRM3002	Phát triển kỹ năng quản trị	3
37	HRM3003	Phát triển nguồn nhân lực	3
38	HRM3008	Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực	3
39	HRM3009	Quản trị thành tích	3
40	HRM3010	Thù lao	3
41	HRM3095	Đề án Thiết kế chính sách nguồn nhân lực	2
		<b>Tổng</b>	<b>17</b>

##### 7.4.2. Học phần tự chọn

*Chọn ít nhất 5 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau:*

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
42	MKT3006	Truyền thông marketing	3
43	BAN3005	Quản trị ngân hàng	3
44	MGT3011	Khởi sự kinh doanh	3
45	HRM3005	Thương lượng	3
46	COM2001	Quản trị doanh nghiệp thương mại	3
47	RMD3001	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2

#### 7.5. Hoạt động ngoại khóa

TT	Hoạt động ngoại khóa	Ghi chú
48	Bộ môn triển khai cho sinh viên đi tìm hiểu về hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại các đơn vị thực tế; Gặp gỡ và học hỏi kinh nghiệm với các chuyên gia quản trị nguồn nhân lực; Huấn luyện ngoài trời các kỹ năng thấu hiểu con người và phát hiện các vấn đề về quản trị nguồn nhân lực.	2 tuần

### 7.6. Thực tập cuối khóa

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
		<b>Hình thức 1</b>	
49	HRM4001	Báo cáo thực tập tốt nghiệp	4
50		Học bổ sung ít nhất 6 tín chỉ được chọn từ các học phần tự chọn	6
		<b>Hình thức 2</b>	
51	HRM4002	Khóa luận tốt nghiệp (*)	10

\* Sinh viên phải học học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học”, có điểm trung bình chung tích lũy lớn hơn mức quy định của Trường và được Khoa chuyên ngành đồng ý cho làm khóa luận tốt nghiệp.

8. **Ma trận mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và các học phần** (đính kèm theo chương trình đào tạo này)
9. **Lộ trình học** (đính kèm theo chương trình đào tạo này)
10. **Các chương trình đào tạo được tham khảo** (đính kèm theo chương trình đào tạo này)

TT	Tên chương trình – Trường (Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh)	Địa chỉ website tham chiếu (nếu có)
1	Đại học Kinh tế quốc dân	
2	Đại học Quốc gia TP HCM	
3	Concordia University	<a href="http://johnmolson.concordia.ca/en/undergrad/bachelor-degrees/majors/human-resource-management">http://johnmolson.concordia.ca/en/undergrad/bachelor-degrees/majors/human-resource-management</a>
4	Curtis L. Carlson School of Management University of Minnesota	<a href="http://carlsonschool.umn.edu/degrees/undergraduate/academics/majors-and-minors/human-resources-and-industrial-relations">http://carlsonschool.umn.edu/degrees/undergraduate/academics/majors-and-minors/human-resources-and-industrial-relations</a>
5	Rutgers School of Management and Labor Relations	<a href="http://smlr.rutgers.edu/human-resource-management">http://smlr.rutgers.edu/human-resource-management</a>
6	Cornell University ILR School	<a href="https://www.ilr.cornell.edu/academics/degree-programs/graduate-degree-programs">https://www.ilr.cornell.edu/academics/degree-programs/graduate-degree-programs</a>
7	The University of Queensland	<a href="http://www.uq.edu.au/study/plan_display.html?acad_plan=HMRESX2059">http://www.uq.edu.au/study/plan_display.html?acad_plan=HMRESX2059</a>



8	University of South Australia	<a href="http://programs.unisa.edu.au/public/pcms/Program.aspx?pageid=2966&amp;sid=4857&amp;tid=436&amp;y=2015">http://programs.unisa.edu.au/public/pcms/Program.aspx?pageid=2966&amp;sid=4857&amp;tid=436&amp;y=2015</a>
9	The University of Texas at San Antonio	<a href="http://catalog.utsa.edu/undergraduate/business/management/#degreestext">http://catalog.utsa.edu/undergraduate/business/management/#degreestext</a>
10	Auburn University - Raymond J. Harbert College of Business	<a href="http://bulletin.auburn.edu/undergraduate/collegeofbusiness/departmentofmanagementmngt/humanresourcesmanagement_major/">http://bulletin.auburn.edu/undergraduate/collegeofbusiness/departmentofmanagementmngt/humanresourcesmanagement_major/</a>
11	Temple University - Fox School of Business	<a href="http://bulletin.temple.edu/undergraduate/fox-business-management/human-resource-management">http://bulletin.temple.edu/undergraduate/fox-business-management/human-resource-management</a>
12	California State University, Long Beach – College of Business administration	<a href="http://web.csulb.edu/divisions/aa/catalog/current/cba/management/hrm_ud.html">http://web.csulb.edu/divisions/aa/catalog/current/cba/management/hrm_ud.html</a>

**HỘI ĐỒNG**  
**XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
*(Đã ký tên và đóng dấu)*  
**PGS.TS. Nguyễn Mạnh Toàn**